TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2023/HS-ST
Ngày: 27 - 7 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Vũ Huy Hoàng

2/ Ông Đặng Văn Ẩn

Thư ký phiên toà: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Ngô Kiều Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 166/2023/TLST - HS ngày 30/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2023/QĐXXST – HS ngày 26/4/202 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Quốc P, sinh năm 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 17/3 ấp B, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Lê Văn M (đã chết); họ và tên mẹ: Đặng Mỹ D; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 25/3/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 22 tháng, theo Quyết định số 271/QĐ-TA. Chấp hành xong quyết ngày 03/12/2021.

Nhân thân: Ngày 30/8/2006, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng với thời hạn

18 tháng do thường xuyên trộm cắp vặt, theo Quyết định số 329/QĐ - UBND. Chấp hành xong quyết định vào ngày 04/02/2008.

Ngày 23/12/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", theo Bản án số 349/2008/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/6/2014 (khi kết án là người dưới 18 tuổi).

Ngày 29/9/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản", tổng hợp hình phạt 03 năm tù của Bản án số 349/2008/HSST, buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 06 năm 06 tháng tù, theo Bản án số 139/2009/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/6/2014, đóng án phí hình sự sơ thẩm và tiền thu nhập bất chính ngày 28/7/2015.

Ngày 20/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Hủy hoại tài sản", theo Bản án số 12/2015/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 14/7/2016; được miễn thi hành án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo Quyết định miễn thi hành án số 18/QĐ-MTHA ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn và Quyết định đình chỉ thi hành án số 121/QĐ-CCTHADS ngày 28/9/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 26/6/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 170/2023/HS-ST (Bản án này không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2022 (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Hữu H, sinh năm 1982, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 83/7 ấp 7, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Nguyễn Hữu H (đã chết); họ và tên mẹ: Huỳnh Thị K; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 24/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 399/2021/QĐ-TA. Ngày 16/02/2022, Công an huyện Hóc Môn ra Quyết định truy tìm đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 555/QĐ-TT. Ngày 19/4/2023, Công an huyện Hóc Môn ra Quyết định đình tìm số 3524/QĐ-ĐT (Chưa chấp hành Quyết định).

Nhân thân:

Ngày 22/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, theo Quyết định số 79/2016/QĐ-TA. Chấp hành

xong Quyết định vào ngày 25/6/2017.

Ngày 18/5/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội Nhị Xuân để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 337/QĐ-UBND. Ngày 24/8/2018, Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn ra Quyết định số 832/QĐ-UBND hủy Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 do hết thời hạn lập hồ sơ xử lý.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2022 (có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cứ trú: Nhà không số thuộc tổ 14, ấp D, xã V, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Đào Văn M, sinh năm 1989 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: F3/16 tổ 11, ấp 6C, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Phạm Văn T, sinh năm 1985 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: 188/5 ấp D, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông Trần Minh T1, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 58/1/3 đường số 1, tổ 4, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Bình Hòa, xã N, huyện T, tỉnh Bình Dương.

5/ Ông Trần Công T2, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 32/15/5 đường số 12, Phường V, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quốc P và Nguyễn Hữu H có mối quan hệ là bạn bè. Khoảng 06 giờ ngày 11/11/2022, Phong điều khiển xe mô tô biển số 52Y1-9393 đến nhà H để rủ H đi mua ma túy sử dụng nhưng do không có tiền nên P rủ H đi cướp giật tài sản của người đi đường bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe chở P ngồi sau đi trên các tuyến đường từ huyện Hóc Môn đến khu vực xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh để tìm người có tài sản sơ hở thì cướp giật.

Vào khoảng 07 giờ cùng ngày, H và P đang đi trên đường Quách Điêu thuộc Ấp 3, xã Vĩnh Lộc A thì P phát hiện bà Nguyễn Thị Thùy T đang điều khiển xe mô tô chở con đi học, trong túi quần bên trái của bà Trinh có nhô ra điện thoại di động

hiệu Samsung Galaxy A33. P chỉ cho H thấy và nói H giật chiếc điện thoại này. H điều khiển xe mô tô chạy lên áp sát bên trái của bà T để P ngồi sau dùng tay phải giật lấy điện thoại của bà T rồi tăng ga bỏ chạy. Khi chạy tẩu thoát được khoảng 700m đến trước bãi đất trống thuộc tổ 1, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A thì H để xe va chạm với xe mô tô biển số 59L1-462.37 do ông Đào Văn M điều khiển, chở phía sau là bà Trần Mỹ Hương, cả hai xe đều ngã xuống đường thì P làm rơi chiếc điện thoại vừa cướp giật được ra đường. Lúc này, bà T chạy tới tri hô cùng với người dân xung quanh hỗ trợ bắt giữ P và H cùng tang vật giao cho Công an xã Vĩnh Lộc A lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 4483/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A33 trị giá 5.931.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Lê Quốc P và Nguyễn Hữu H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ gồm:

1/ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A33, số Imei: 353475124908994.

2/ 01 xe mô tô biển số 52Y1 – 9393, số máy: VTMNE152FMHA003489, số khung: RRTVCHACX61003321.

3/ 01 xe mô tô biển số 59L1-462.37, số máy: JC54E3157782, số khung: RLHJC7G02GZ050819.

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị Thùy T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, lời khai cùng các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ thể hiện bà đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 170/CT - VKS ngày 28 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Quốc P, Nguyễn Hữu H về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Quốc P, Nguyễn Hữu H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo. Các bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Lê Quốc P từ 06 năm đến 07 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 05 năm đến 06 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử lý vật chứng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Quốc P, Nguyễn Hữu H tại tòa là phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 148 – 160, 193 - 207); phù hợp với lời khai của bị hại bà Nguyễn Thị Thùy T (BL: 137 – 140) phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; Biên bản lấy lời khai, Biên bản thực nghiệm điều tra; thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản, cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11/11/2022, các bị cáo Lê Quốc P, Nguyễn Hữu H có hành vi cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A33 có giá trị 5.931.000 đồng của bà Nguyễn Thị Thùy T trước địa chỉ C1/11A đường Quách Điêu, tổ 1, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh (Theo kết quả định giá tài sản số 4483/KL-HĐĐGTS ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh) thì bị quần chúng cùng bị hại truy đuổi bắt giữ.

Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Quốc P, Nguyễn Hữu H đã phạm tội "Cướp giật tài sản", tội phạm được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố các bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Tội phạm các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân, mua ma túy

sử dụng mà không chịu bỏ công sức ra lao động chân chính. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, biếng lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên đã cố ý phạm tội. Do đó, khi lượng hình cần buộc các bị cáo phải tiếp tục chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, trong đó bị cáo P là người khởi xướng, rủ rê, trực tiếp giật điện thoại; còn bị cáo H đồng phạm giúp sức là người điều khiển xe ép sát bị hại để bị cáo P giật điện thoại. Do đó, khi lượng hình mức án đối với bị cáo P sẽ cao hơn bị cáo H là phù hợp với hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của các bị cáo.

[5] Các bị cáo dùng xe mô tô làm phương tiện phạm tội là thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm đây là tình tiết định khung hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử các bị cáo và có mức án nghiêm khắc.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự nhưng các bị cáo có tiền sự, nhân thân rất xấu, cụ thể như sau:

Đối với bị cáo P tính đến ngày phạm tội có 01 tiền sự chưa được xóa: Ngày 25/3/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 22 tháng, theo Quyết định số 271/QĐ-TA. Chấp hành xong quyết ngày 03/12/2021.

Nhân thân:

Ngày 30/8/2006, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 18 tháng do thường xuyên trộm cắp vặt, theo Quyết định số 329/QĐ - UBND.

Ngày 23/12/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", theo Bản án số 349/2008/HSST.

Ngày 29/9/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản", tổng hợp hình phạt 03 năm tù của Bản án số 349/2008/HSST, buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 06 năm 06 tháng tù, theo Bản án số 139/2009/HSST.

Ngày 20/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Hủy hoại tài sản", theo Bản án số 12/2015/HSST.

Ngày 26/6/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 170/2023/HS-ST. Bản án này không bị kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp hình phạt, đồng thời khi lượng hình có mức án

nghiêm khắc đối với bị cáo P.

Đối với bị cáo H tính đến ngày phạm tội có 01 tiền sự chưa được xóa: Ngày 24/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 399/2021/QĐ-TA. Ngày 16/02/2022, Công an huyện Hóc Môn ra Quyết định truy tìm đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 555/QĐ-TT.

Nhân thân:

Ngày 22/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, theo Quyết định số 79/2016/QĐ-TA.

Ngày 18/5/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội Nhị Xuân để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn T1 lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 337/QĐ-UBND. Ngày 24/8/2018, Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn ra Quyết định số 832/QĐ-UBND hủy Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 do hết thời hạn lập hồ sơ xử lý. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử lưu ý đến nhân thân của bị cáo H mà có mức án nghiêm.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản kịp thời thu hồi giao trả cho bị hại, thiệt hại chưa xảy ra. Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[8] Xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A33, số Imei: 353475124908994. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã làm thủ tục giao trả lại cho bị hại bà Nguyễn Thị Thùy T theo Biên bản trả lại tài liệu, đồ vật được lập vào 10 giờ 00 phút ngày 05/01/2023.

Đối với 01 xe mô tô biển số 52Y1 – 9393, số máy: VTMNE152FMHA003489, số khung: RRTVCHACX61003321. Qua xác minh xe này ông Phạm Văn T đứng tên chủ sở hữu. Ông T khai vào khoảng tháng 5 năm 2021, ông đã bán chiếc xe này cho bị cáo P với giá 7.000.000 đồng, ông T đã giao Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho bị cáo P nhưng không làm giấy tờ mua bán. Hiện ông T không liên quan và cũng không có yêu cầu gì đối với chiếc xe này. Xét, xe trên hiện thuộc quyền sở hữu của bị cáo, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên không tuyên trả lại cho bị cáo mà tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

Đối với xe mô tô biển số 59L1-462.37, số máy: JC54E3157782, số khung: RLHJC7G02GZ050819. Qua xác minh, biển số xe do ông Trần Minh T1 đứng tên chủ sở hữu; số máy xe do ông Nguyễn Văn P đứng tên chủ sở hữu; số khung xe do

ông Trần Công T2 đứng tên chủ sở hữu. Ông T1, ông P đều khai nhận đã bán chiếc xe cho người khác không rõ lai lịch, riêng ông T2 đã bán nhà đi khỏi địa phương từ lâu, hiện không rõ ở đâu nên không tiến hành ghi lời khai. Ông M trình bày chiếc xe này ông mua của người không rõ lai lịch, không có giấy tờ với giá 2.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có người liên hệ để nhận xe. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho chủ sở hữu hợp pháp đối với xe trên, Hội đồng xét xử giao xe trên cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh để tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì về dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lê Quốc P và Nguyễn Hữu H cùng phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Quốc P.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc P 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm tù của Bản án số 170/2023/HS -ST ngày 26/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2022.

Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Hữu H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2022.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a Khoản 2, điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 52Y1 – 9393, số máy: VTMNE152FMHA003489, số khung: RRTVCHACX61003321.

Giao Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh 01 mô tô biển số 59L1-462.37, số máy: JC54E3157782, số khung: RLHJC7G02GZ050819 để làm thủ tục đăng báo tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định pháp luật.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh theo Biên bản giao nhận tang vật được lập vào ngày 13/6/2023 giữa Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh và Công an huyện Bình Chánh).

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Sơn